

LỜI GIỚI THIỆU

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025, diễn ra từ ngày 12 đến ngày 14/10/2020 tại thành phố Nha Trang, đã thành công tốt đẹp. Đại hội đã thông qua các văn kiện quan trọng, có ý nghĩa chiến lược lâu dài đối với sự phát triển của tỉnh Khánh Hòa.

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy biên soạn, xuất bản Tài liệu Hỏi - Đáp nội dung chủ yếu các văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ XVIII. Tài liệu nhằm giúp cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh nắm vững những

nội dung cơ bản của các văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, nhất là mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu của Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc.

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY KHÁNH HÒA

PHẦN MỞ ĐẦU

**QUÁ TRÌNH CHUẨN BỊ, Ý NGHĨA,
CHỦ ĐỀ ĐẠI HỘI**

Câu hỏi 1: Quá trình chuẩn bị Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ XVIII như thế nào?

Trả lời:

Thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, các cấp ủy đảng đã tập trung tổ chức đại hội cấp cơ sở và cấp trên cơ sở thành công tốt đẹp. Có thể khẳng định, đại hội đảng bộ các cấp đã thực sự trở thành đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng, phát huy trí tuệ, sức mạnh đoàn kết trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân tham gia xây dựng Đảng,

định hướng phát triển địa phương, đơn vị trong giai đoạn mới.

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã tích cực chuẩn bị cho Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Các dự thảo văn kiện và đề án, phương án nhân sự trình Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII đã được Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tập trung chỉ đạo, xây dựng chặt chẽ, nghiêm túc, trách nhiệm, khoa học, theo đúng tinh thần Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị và hướng dẫn của các ban xây dựng Đảng Trung ương. Đây là tiền đề, là điều kiện quan trọng tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Trong quá trình chuẩn bị Đại hội, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã nhận được rất nhiều ý kiến tâm huyết, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh; những ý kiến góp ý sâu sắc, trí tuệ từ những kinh nghiệm thực tiễn quý báu của các đồng chí lãnh đạo tỉnh qua các thời kỳ, của lãnh đạo các ban, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, các chuyên gia, nhà khoa

học, đóng góp vào dự thảo Báo cáo chính trị của Đảng bộ tỉnh. Dự thảo Báo cáo chính trị được xây dựng từ tháng 5/2019, đến tháng 02/2020, Báo cáo chính trị đã cơ bản hoàn chỉnh, được công bố trên Báo Khánh Hòa, Đài Phát thanh và Truyền hình Khánh Hòa để nhân dân tham gia góp ý. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chủ trì tổ chức hội thảo các nhà khoa học, nhà nghiên cứu và hội nghị nguyên cán bộ lãnh đạo tỉnh góp ý vào dự thảo Báo cáo chính trị; các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy tổ chức hội nghị cán bộ lãnh đạo, quản lý; đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ; cán bộ chủ chốt Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh; đại biểu HĐND tỉnh... để thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo Báo cáo chính trị.

Trên cơ sở tổng hợp hơn 200 ý kiến góp ý tại các hội nghị, hội thảo ở cấp tỉnh, 15 bản báo cáo tổng hợp ý kiến góp ý của đại hội đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy và nhiều ý kiến góp ý thông qua các cơ quan báo chí của tỉnh, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh chỉ đạo Tiểu ban Nội dung tiếp thu, hoàn chỉnh dự thảo Báo cáo chính trị,

gửi lấy ý kiến góp ý của 53 ban, bộ, ngành Trung ương; đã có 31 ban, bộ, ngành Trung ương có văn bản góp ý dự thảo Báo cáo chính trị. Trên cơ sở ý kiến chỉ đạo của đồng chí Nguyễn Thị Kim Ngân và lãnh đạo các bộ, ban, ngành Trung ương tại buổi làm việc của Bộ Chính trị với Ban Thường vụ Tỉnh ủy Khánh Hòa ngày 05/9/2020, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã nghiêm túc cầu thị, tiếp thu tối đa, hợp lý để hoàn chỉnh dự thảo Báo cáo chính trị. Các báo cáo trình tại Đại hội là sự hội tụ, chất lọc, kết tinh công sức, trí tuệ của toàn Đảng bộ, toàn dân và toàn quân tỉnh Khánh Hòa, với tinh thần trách nhiệm cao, thể hiện khát vọng, sự phấn đấu nỗ lực của tỉnh, quyết tâm tạo nên bước phát triển mới trong thời gian tới.

Câu hỏi 2: Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ XVIII, có ý nghĩa quan trọng như thế nào?

Trả lời:

Thứ nhất, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII là sự kiện có ý nghĩa chính trị đặc biệt quan trọng của Đảng bộ và Nhân dân tỉnh

Khánh Hòa, thể hiện quyết tâm chính trị to lớn của toàn Đảng bộ, toàn dân và toàn quân trong tỉnh, nhằm thực hiện mục tiêu: *Xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh; phát huy dân chủ, đoàn kết, đổi mới, sáng tạo; không ngừng nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân; bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh; phấn đấu xây dựng tỉnh Khánh Hòa phát triển nhanh, bền vững và toàn diện, trở thành trung tâm kinh tế biển, trung tâm du lịch, dịch vụ lớn của cả nước.*

Thứ hai, trên cơ sở đánh giá và dự báo tình hình; đồng thời quán triệt ý kiến chỉ đạo của Bộ Chính trị, Trung ương Đảng đối với Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa, Đại hội đã tập trung thảo luận dân chủ, thẳng thắn, sôi nổi, đóng góp nhiều ý kiến sâu sắc vào dự thảo Báo cáo chính trị, Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVII, dự thảo Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội và thống nhất thông qua Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Đây là những văn kiện quan trọng được xây dựng bằng tâm huyết, trí tuệ, thể hiện được

“ý Đảng, lòng dân”, là kết quả của việc quán triệt và vận dụng đúng đắn quan điểm, đường lối của Đảng để quyết định mục tiêu, nhiệm vụ phát triển của tỉnh trong 5 năm tới và những năm tiếp theo. Đại hội nghiên cứu, thảo luận và thông qua báo cáo tổng hợp ý kiến đóng góp của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh, đối với dự thảo các văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Thứ ba, Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025 gồm những đồng chí thật sự tiêu biểu về bản lĩnh chính trị, trí tuệ, đạo đức, có khả năng đoàn kết, quy tụ; có năng lực thực tiễn, có tầm nhìn và tư duy chiến lược, có kiến thức tương đối toàn diện; dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, bảo đảm tổ chức thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ XVIII và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, và bầu Đoàn đại biểu của Đảng bộ tỉnh dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, góp phần tích cực vào thành công Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Câu hỏi 3: Chủ đề và phương châm chỉ đạo của Đại hội là gì?

Trả lời:

Chủ đề Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 là: Xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh; phát huy dân chủ, đoàn kết, đổi mới, sáng tạo; không ngừng nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân; bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh; phấn đấu xây dựng tỉnh Khánh Hòa phát triển nhanh, bền vững và toàn diện, trở thành trung tâm kinh tế biển, trung tâm du lịch, dịch vụ lớn của cả nước.

Chủ đề của Đại hội thể hiện tư tưởng chủ đạo, mục tiêu, tầm nhìn chiến lược của Đảng bộ, cũng là quyết tâm, khát vọng của Đảng bộ và Nhân dân tỉnh Khánh Hòa trong thời gian tới. Chủ đề bao gồm 5 thành tố:

Thứ nhất, xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, là nhiệm vụ rất quan trọng, thể hiện sự kế thừa và quyết tâm xây dựng Đảng bộ tỉnh và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

Thứ hai, phát huy dân chủ, đoàn kết, đổi mới, sáng tạo, là động lực phát triển, vừa phát huy những giá trị cốt lõi, đồng thời đề cao những

giá trị thời đại trong quá trình phát triển của tỉnh, tạo sức mạnh tổng hợp để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh.

Thứ ba, không ngừng nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân, nói lên sự hài hòa giữa phát triển kinh tế và phát triển văn hóa, xã hội; khẳng định mục tiêu của quá trình phát triển, đó là chăm lo đời sống nhân dân.

Thứ tư, bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, là một trong hai nhiệm vụ chiến lược, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đặc biệt tỉnh Khánh Hòa có huyện đảo Trường Sa, là tuyến đầu bảo vệ chủ quyền lãnh thổ thiêng liêng của Tổ quốc.

Thứ năm, phấn đấu xây dựng tỉnh Khánh Hòa phát triển nhanh, bền vững và toàn diện, trở thành trung tâm kinh tế biển, trung tâm du lịch, dịch vụ lớn của cả nước, thể hiện mục tiêu trọng tâm và xuyên suốt trong nhiệm kỳ 2020 - 2025 và những năm tiếp theo, là khát vọng phát triển của Đảng bộ và nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Phương châm chỉ đạo Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ XVIII là: “Dân chủ - Đoàn kết - Đổi mới - Sáng tạo”.

PHẦN THỨ NHẤT
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XVII,
NHIỆM KỲ 2015 - 2020

Câu hỏi 4: Kết quả phát triển kinh tế; thực hiện đổi mới mô hình tăng trưởng là gì?

Trả lời:

Kinh tế tiếp tục phát triển; thực hiện đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh và chủ động hội nhập quốc tế. Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) bình quân giai đoạn 2016 - 2020 là 6,1%/năm, riêng 4 năm 2016-2019 tăng bình quân 7,7%. GRDP bình quân đầu người năm 2020 đạt 73,31 triệu đồng, đạt mục tiêu Nghị quyết đề ra.

Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội trong 5 năm 2016 - 2020 đạt 206,87 nghìn tỷ đồng, tăng bình quân 12,6%/năm. Tỷ lệ huy động vốn

đầu tư phát triển toàn xã hội trên GRDP bình quân đạt 53,5%/năm, đạt mục tiêu Nghị quyết đề ra (50 - 60%/năm).

Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng khu vực dịch vụ - du lịch và công nghiệp - xây dựng, giảm tỷ trọng khu vực nông - lâm - thủy sản, đúng định hướng Nghị quyết đề ra.

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng bình quân 6,5%/năm, giá trị sản phẩm công nghiệp chế biến, chế tạo trong tổng giá trị sản xuất công nghiệp là 95,3%. Một số dự án, khu, cụm công nghiệp được hoàn thành và đưa vào hoạt động như: Cụm công nghiệp Diên Phú - VCN, Cụm công nghiệp Trảng É 1, Cụm công nghiệp Sông Cầu..., góp phần tạo thêm năng lực mới cho ngành công nghiệp của tỉnh.

Các ngành dịch vụ tiếp tục phát triển nhanh với tốc độ tăng trưởng bình quân 6,8%/năm, cao hơn tốc độ tăng trưởng GRDP. Trong đó, ngành du lịch phát triển theo định hướng trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; doanh thu du lịch giai đoạn 2016 - 2020 tăng bình quân 5%/năm (giai đoạn 2016 - 2019 tăng 26,1%);

tổng số khách du lịch đến Khánh Hòa giai đoạn 2016 - 2020 đạt 26,39 triệu lượt (trong đó, giai đoạn 2016 - 2019 đạt 23,19 triệu lượt, chiếm 87,8%),

Hoạt động thương mại phát triển với tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 - 2020 tăng bình quân 4,9%/năm (giai đoạn 2016 - 2019 tăng 13,1%/năm). Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa trên địa bàn tỉnh năm 2020 ước đạt 1.450 triệu USD; thị trường xuất khẩu mở rộng đến 135 quốc gia, tăng 30 quốc gia so với năm 2015; mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của tỉnh là tàu biển, thủy sản, hàng may mặc, nông sản...

Ngành nông nghiệp được cơ cấu lại theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Trồng trọt ổn định, sản lượng lương thực có hạt bình quân đạt 255,9 nghìn tấn/năm, tăng bình quân 0,8%/năm; từng bước hình thành các vùng sản xuất tập trung, thâm canh... tăng cường liên kết theo chuỗi, nâng cao giá trị của nông sản. Thủy sản phát triển đa dạng, kim ngạch xuất khẩu thủy sản chiếm từ 35 - 44%

giá trị xuất khẩu của tỉnh, đưa Khánh Hòa trở thành một trong 5 tỉnh xuất khẩu thủy sản mạnh của cả nước.

Tổng thu ngân sách trong 5 năm (2016 - 2020) đạt 91.541 tỷ đồng, trong đó năm cao nhất (2018) đạt 21.868 tỷ đồng. Thu nội địa bình quân giai đoạn 2016 - 2020 tăng 1,55%/năm (giai đoạn 2016 - 2019 tăng 11,76%/năm). Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của Khánh Hòa thuộc nhóm điều hành “Khá” so với cả nước.

Công tác quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản đạt được một số kết quả. Công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng, được thực hiện tốt. Công tác kiểm tra, khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường được quan tâm. Tỉnh đã triển khai kế hoạch kiểm soát, bảo vệ tài nguyên du lịch gắn với phát triển du lịch, quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng; triển khai thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa nhằm nâng cao năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu, hạn chế thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra.

Câu hỏi 5: Kết quả 3 vùng kinh tế trọng điểm và 4 chương trình kinh tế - xã hội như thế nào?

Trả lời:

**** Đối với 3 vùng kinh tế trọng điểm***

Khu kinh tế Vân Phong: Đã thực hiện quy hoạch các khu chức năng, tạo thuận lợi cho công tác quản lý quy hoạch xây dựng và thu hút đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng thiết yếu. Giai đoạn 2016 - 2020, Khu kinh tế đã thu hút 41 dự án mới, điều chỉnh tăng vốn cho 14 dự án với tổng số vốn đăng ký 64.167 tỷ đồng, vốn giải ngân đạt 16.464 tỷ đồng; đã có 91 dự án đi vào hoạt động. Một số dự án trọng điểm đã được tích cực đẩy nhanh tiến độ; khởi công Dự án Nhà máy nhiệt điện BOT Vân Phong 1 (2,58 tỷ USD). Khu kinh tế đóng góp vào ngân sách của tỉnh 20.950 tỷ đồng, chiếm khoảng 26,6% thu ngân sách trên địa bàn, giải quyết việc làm cho 6.251 lao động.

Khu vực vịnh Cam Ranh: Tiếp tục đẩy nhanh quá trình đô thị hóa, đầu tư phát triển hạ tầng đồng bộ, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Cơ cấu kinh tế khu vực vịnh Cam Ranh chuyển

dịch đúng hướng: Công nghiệp - xây dựng, dịch vụ - du lịch, nông - lâm - thủy sản. So với toàn tỉnh, giá trị sản xuất công nghiệp của khu vực chiếm 33,8%; sản xuất nông, lâm, thủy sản chiếm 25%. Công tác quy hoạch được chú trọng thực hiện, tạo thuận lợi cho công tác quản lý quy hoạch xây dựng và thu hút đầu tư phát triển đô thị; hoàn thành và đưa vào khai thác một số công trình, dự án; đưa vào sử dụng một số dự án y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao, nhà ở cho công nhân; chú trọng đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội để phát triển khu vực vịnh Cam Ranh thành trung tâm kinh tế động lực phía Nam của tỉnh. Khu vực Bắc bán đảo Cam Ranh đã từng bước trở thành một trong những trọng điểm du lịch của tỉnh.

Thành phố Nha Trang: Từng bước khai thác hiệu quả các lợi thế, tiềm năng để phát triển đồng bộ các lĩnh vực, là trung tâm du lịch, dịch vụ của khu vực và cả nước, dẫn đầu tỉnh về mọi mặt, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Cơ cấu kinh tế của thành phố Nha Trang chuyển dịch theo đúng hướng: Dịch vụ

- du lịch, công nghiệp - xây dựng, nông - lâm - thủy sản. Công tác quy hoạch cơ bản hoàn thiện, đến nay tỷ lệ phủ kín quy hoạch phân khu 1/2.000 so với đất xây dựng đô thị của thành phố Nha Trang đạt 97,3%, tạo thuận lợi cho công tác quản lý quy hoạch xây dựng và thu hút đầu tư phát triển đô thị, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội để phục vụ phát triển thành phố Nha Trang trở thành đô thị hạt nhân, đô thị trung tâm. Thành phố Nha Trang trở thành trọng điểm du lịch của quốc gia và điểm đến hấp dẫn của du khách trong nước và quốc tế.

**** Phát huy hiệu quả 4 chương trình kinh tế - xã hội***

Chương trình phát triển nhân lực giai đoạn 2016 - 2020: Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngày càng được nâng lên cả về chính trị, đạo đức, chuyên môn nghiệp vụ và năng lực quản lý điều hành, thực thi công vụ, đảm bảo chuẩn đầu vào về trình độ, phù hợp với yêu cầu của vị trí tuyển dụng, gắn liền với hạng chức danh nghề nghiệp. Đến cuối năm 2020, khối quản lý hành chính, sự nghiệp có 97,3%

cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh, cấp huyện có trình độ đại học trở lên (trong đó, 62,47% có trình độ từ trung cấp lý luận chính trị trở lên) và 97,75% cán bộ, công chức cấp xã có trình độ trung cấp trở lên; khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội có 90,4% cán bộ, công chức, viên chức có trình độ đại học trở lên (trong đó, 93% cán bộ, công chức, viên chức thuộc nguồn quy hoạch có trình độ trung cấp lý luận chính trị trở lên); khối sản xuất kinh doanh có 24,9% người lao động có trình độ cao đẳng và trung cấp, 50,1% người lao động có trình độ sơ cấp và đào tạo thường xuyên, tỷ lệ lao động làm việc trong doanh nghiệp qua đào tạo là 78,5%.

Chương trình phát triển đô thị giai đoạn 2016 - 2020: Đã hoàn thành công tác lập, thẩm định và phê duyệt Chương trình phát triển đô thị cho các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh; lập quy hoạch 1/500 các dự án khu đô thị, khu dân cư trong khu vực phía Tây Nha Trang... Đã huy động nguồn vốn, đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư về khu đô thị, khu tái định cư và nhà ở với hệ thống hạ tầng kỹ thuật được kết

nổi đồng bộ. Một số dự án khu đô thị đã hoàn thành hệ thống hạ tầng kỹ thuật và chuyển sang khai thác kinh doanh. Một số dự án nhà ở thương mại, nhà ở xã hội chuẩn bị hoàn thiện đưa vào sử dụng. Cùng với sự phát triển của hệ thống các khu đô thị, tỉnh đã chú trọng thực hiện nâng cấp, cải tạo 31 dự án hạ tầng viễn thông, bảo đảm sự đồng bộ.

Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020: Đã góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân nông thôn. Cơ sở hạ tầng nông thôn được đầu tư hoàn thiện hơn đáp ứng nhu cầu, phục vụ sản xuất gắn với chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, mở rộng diện tích đất canh tác, phát triển các loại hình liên kết trong sản xuất, ứng dụng công nghệ cao; vệ sinh, môi trường nông thôn từng bước được cải thiện; nhân dân được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ thiết yếu; nâng cao năng lực cán bộ và hiện đại hóa trang thiết bị, phương thức làm việc; quốc phòng an ninh được củng cố, giữ vững. Dự kiến đến cuối năm 2020, số tiêu chí đạt chuẩn nông

thôn mới bình quân chung toàn tỉnh là 16,5 tiêu chí/xã, số xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới là 56/92 xã (đạt 60,8%), vượt mục tiêu Nghị quyết đề ra.

Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 - 2020: Cơ sở hạ tầng thiết yếu trên địa bàn khu vực đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được đầu tư hoàn thiện theo tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Các mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất về trồng trọt và chăn nuôi đã tạo hiệu quả tích cực trong việc nâng cao đời sống, thu nhập, góp phần giảm nghèo bền vững đối với đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi. Tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được giữ vững, nhận thức pháp luật của người dân được chuyển biến tích cực; các vấn đề về tôn giáo, dân tộc ổn định. Dự kiến đến cuối năm 2020, tỷ lệ hộ nghèo của huyện Khánh Vĩnh còn 24,76% (giảm 36,53% so với đầu năm 2016), của huyện Khánh Sơn còn 25,22% (giảm 32,05% so với đầu năm 2016).

Câu hỏi 6. Một số kết quả chủ yếu về văn hóa - xã hội đạt được?

Trả lời:

Hệ thống trường lớp phát triển đa dạng, phân bổ hợp lý, đảm bảo nhu cầu học tập ở tất cả các vùng dân cư trong tỉnh. Chất lượng giáo dục - đào tạo tăng lên. Hệ thống các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu của Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh và các cơ sở dạy nghề đã tham gia tích cực vào công tác đào tạo đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có chuyên môn, nghiệp vụ, người lao động có tay nghề, đáp ứng yêu cầu công việc và nhu cầu xã hội. Đến cuối năm 2020, tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 60%.

Khoa học - công nghệ có nhiều tiến bộ, trình độ công nghệ của một số ngành, lĩnh vực tiếp tục được nâng cao. Hạ tầng thông tin và truyền thông được đầu tư tương đối đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp và nhu cầu thông tin của tổ chức và công dân.

Công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa được quan tâm. Trong đó, cơ sở vật chất

phục vụ cho hoạt động văn hóa từng bước được nâng cấp; chất lượng, hiệu quả các hoạt động văn hóa ngày càng cao, nhất là các kỳ Festival Biển với nhiều sự kiện văn hóa quy mô lớn, tầm quốc gia, khu vực... đáp ứng cơ bản nhu cầu hưởng thụ văn hóa của nhân dân và du khách; sinh hoạt văn hóa, tín ngưỡng, tôn giáo đảm bảo đúng với truyền thống văn hóa dân tộc và quy định của Nhà nước.

Giải quyết việc làm đạt kết quả tốt, góp phần ổn định xã hội và phát triển bền vững. Số lao động có việc làm tăng bình quân 12,1 nghìn người/năm. Cơ cấu lao động trong khu vực nông nghiệp và khu vực phi nông nghiệp có sự dịch chuyển theo hướng tích cực. Công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân được tăng cường; cơ sở vật chất, nhân lực của hệ thống y tế cơ sở được củng cố; công tác xã hội hóa trong lĩnh vực y tế đạt nhiều kết quả. Công tác dân tộc và chính sách dân tộc được quan tâm thực hiện tốt. Đã thực hiện tốt các chính sách xã hội, nhất là đối với người có công với cách mạng và các đối tượng yếu thế.

Công tác giảm nghèo, công tác dân tộc và chính sách dân tộc được quan tâm thực hiện đạt nhiều kết quả, theo đó, dự kiến đến cuối năm 2020, toàn tỉnh còn 7.248 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 2,18%, mức giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân đạt 1,5%/năm;

Câu hỏi 7: Kết quả thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh?

Trả lời:

Tiếp tục thực hiện chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Đảng, của Tỉnh ủy, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác quốc phòng, an ninh, tỉnh đã triển khai các chương trình hành động, đề án thực hiện, gắn với xây dựng tỉnh Khánh Hòa thành khu vực phòng thủ cơ bản, toàn diện, liên hoàn, vững chắc; nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, thế trận biên phòng toàn dân được củng cố, tăng cường; tỉnh đã xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân hàng năm; chủ động

xử lý có hiệu quả các tình huống quốc phòng, an ninh, không để bị động, bất ngờ.

Công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự và phong trào “*Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc*” đạt kết quả tốt, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tiếp tục được giữ vững. Chú trọng xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh gắn với xây dựng nền biên phòng toàn dân, thế trận biên phòng toàn dân ở khu vực biên giới biển vững chắc; phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong quản lý, bảo vệ biên giới biển, đảo; thực hiện hiệu quả các chương trình chăm lo đời sống của nhân dân khu vực biên giới biển, quân và dân ở huyện Trường Sa, góp phần bảo vệ vững chắc chủ quyền, an ninh biên giới quốc gia vùng biển, đảo của tỉnh.

Công tác đối ngoại quốc phòng được duy trì, đẩy mạnh. Công tác đối ngoại Nhân dân được mở rộng với các hoạt động đoàn kết hữu nghị, giao lưu, hợp tác với các nước trong khu vực ASEAN.

Câu hỏi 8: Về nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền các cấp của tỉnh như thế nào?

Trả lời:

Tỉnh đã tập trung sắp xếp, kiện toàn, hợp nhất tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả. Đã giảm 19 đầu mối thuộc cơ cấu tổ chức của các sở, 45 đơn vị và đầu mối thuộc cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2015; tinh gọn và thống nhất mô hình tổ chức các đơn vị sự nghiệp trực thuộc cấp huyện. Tăng cường quy chế hóa các mối quan hệ công tác, đẩy mạnh phân cấp và ủy quyền thực hiện quản lý nhà nước, giải quyết thủ tục hành chính cho cấp huyện, cấp xã. Đẩy mạnh thực hiện và nâng cao hiệu quả cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập; chuyển nhiều đơn vị sự nghiệp sang tự chủ hoàn toàn, giao tài sản theo cơ chế giao vốn doanh nghiệp trong giai đoạn 2017 - 2020. Tiếp tục thực hiện tốt cải cách thủ tục hành chính, cơ

chế một cửa, một cửa liên thông, năm 2018, tỉnh đưa Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh Khánh Hòa đi vào hoạt động, phục vụ nhân dân.

Nhằm thực hiện tốt việc phát huy dân chủ trong đời sống xã hội, chính quyền các cấp đã tăng cường tổ chức tiếp xúc trực tiếp và đối thoại với nhân dân; nâng cao chất lượng các cuộc tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp và kết quả phối hợp với các ngành trong giải quyết kiến nghị của cử tri... góp phần củng cố mối quan hệ mật thiết giữa cấp ủy, chính quyền các cấp với nhân dân.

Câu hỏi 9: Về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân như thế nào?

Trả lời:

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đã tích cực đổi mới phương thức hoạt động, đa dạng hóa các hình thức tập hợp nhân dân và hướng mạnh về cơ sở. Chú trọng nắm tình hình tư tưởng, tuyên truyền, vận động, tập hợp quần chúng Nhân dân, lan tỏa các mô hình, điển

hình tiên tiến trong đời sống xã hội, kịp thời tập hợp, phản ánh ý kiến, kiến nghị của các tầng lớp nhân dân. Hoạt động giám sát, phản biện xã hội ngày càng được phát huy, góp phần tăng tính khả thi trong các chương trình, kế hoạch của cấp ủy, chính quyền các cấp trên địa bàn tỉnh.

Các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước đã được các tầng lớp nhân dân, đoàn viên, hội viên tham gia tích cực, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, tạo sự đồng thuận, mở rộng dân chủ, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, củng cố lòng tin của nhân dân với Đảng và mối quan hệ mật thiết của Đảng với nhân dân.

Công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị được triển khai với nhiều hình thức, giúp đoàn viên, hội viên, nhân dân hiểu rõ các chủ trương, đường lối của Đảng. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở được quan tâm, góp phần nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật, xây dựng tình đoàn kết trong cộng đồng dân cư; giữ gìn và phát huy truyền thống tương thân, tương ái, giúp nhau phát triển kinh

tế, giảm nghèo, xây dựng địa phương ngày càng giàu đẹp, văn minh. Việc ứng dụng công nghệ thông tin để đổi mới phương thức hoạt động ngày càng được chú trọng, góp phần tích cực trong việc nắm tình hình tư tưởng, vận động, tập hợp quần chúng nhân dân, lan tỏa các mô hình, điển hình tiên tiến trong đời sống xã hội.

Việc phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong hoạt động giám sát, phản biện xã hội và góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền được triển khai thực hiện tích cực. Trong nhiệm kỳ qua, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội các cấp đã thực hiện hơn 930 cuộc giám sát và hơn 250 cuộc phản biện xã hội.

Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội các cấp đã quan tâm chú trọng xây dựng và thực hiện hiệu quả Quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy quyền làm chủ của nhân dân; kịp thời tập hợp, phản ánh ý kiến, kiến nghị của các tầng lớp nhân dân, tạo sự đồng thuận trong xã hội. Đồng thời, hướng dẫn đoàn viên, hội viên thực hiện tốt quyền làm chủ, tham gia xây dựng

Đảng, chính quyền thông qua các hoạt động như: Bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021; góp ý vào các dự thảo luật; tham gia xây dựng các quy chế, quy định trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

Câu hỏi 10: Kết quả chủ yếu về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng?

Trả lời:

Năm năm qua, công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ tỉnh đã được triển khai nghiêm túc, đồng bộ trên tất cả các mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức theo đúng định hướng của Trung ương và đạt được những kết quả quan trọng.

Một là, trong công tác chính trị, tư tưởng, Đảng bộ chú trọng đổi mới cả hình thức và phương pháp tổ chức, sát với tình hình thực tế của tỉnh, góp phần tạo sự thống nhất trong Đảng bộ, sự đồng thuận trong xã hội. Việc tổ chức học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII), của Tỉnh ủy được triển khai nghiêm túc,

kịp thời, nhất là phát huy hình thức tổ chức hội nghị trực tuyến đến cấp huyện và các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, giúp cán bộ, đảng viên được tiếp thu trực tiếp tinh thần các nghị quyết từ Trung ương. Công tác nắm tình hình tư tưởng được thực hiện thường xuyên, sát cơ sở; chủ động, nhanh chóng cung cấp thông tin, định hướng những vấn đề dư luận quan tâm. Tập trung phát huy tối đa hiệu quả các phương thức cung cấp thông tin, định hướng dư luận; kết hợp nắm tình hình dư luận xã hội và định hướng thông tin qua các trang mạng xã hội facebook, zalo của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Tích cực đấu tranh phòng, chống âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; chủ động phòng ngừa, đấu tranh phê phán, ngăn chặn những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội trong tỉnh chú trọng đưa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trở thành nhiệm

vụ thường xuyên, thể hiện bằng những việc làm thiết thực, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao, gắn với cam kết không vi phạm 27 biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” của từng tổ chức đảng, đảng viên; tập trung giải quyết nhiều vấn đề bức xúc, nổi cộm trong đời sống xã hội; xây dựng ý thức tôn trọng nhân dân, phát huy dân chủ, chăm lo đời sống nhân dân.

Hai là, công tác xây dựng, củng cố, kiện toàn tổ chức đảng, phát triển và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên được chú trọng và có nhiều chuyển biến tích cực. Hàng năm, tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch, vững mạnh chiếm trên 50%; tỷ lệ đảng viên đủ tư cách, hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên chiếm trên 74%. Trong nhiệm kỳ 2015 - 2020 (đến ngày 30/9/2020), đã kết nạp 9.351 đảng viên, đưa tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ là 44.216; bình quân hàng năm kết nạp 1.870 đảng viên; đảng viên được kết nạp trong độ tuổi thanh niên đạt tỷ lệ 60,44%; 100% thôn, tổ dân phố có chi bộ độc lập.

Công tác cán bộ được triển khai đồng bộ,

hiệu quả với nhiều giải pháp thiết thực; các khâu từ phát hiện, tuyển chọn, nhận xét, đánh giá đến quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ được thực hiện chặt chẽ, đúng quy định; cơ cấu cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ là người đồng bào dân tộc thiểu số và đội ngũ cán bộ cơ sở được chú trọng hơn; đã hoàn thành công tác quy hoạch đội ngũ cán bộ chủ chốt từ cấp xã trở lên. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được chỉ đạo chặt chẽ, tổ chức thực hiện nghiêm túc; đổi mới cách lấy phiếu tín nhiệm để đánh giá, nhận xét cán bộ theo hướng mở rộng đối tượng tham gia. Nhiều quy định về quản lý, đề bạt, bổ nhiệm, kiểm tra, giám sát cán bộ điều chỉnh với tiêu chí ngày càng công khai, dân chủ, minh bạch.

Nghiêm túc thực hiện tinh giản biên chế; thực hiện việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị; thực hiện cắt giảm đầu mối bên trong, đầu mối trung gian, giảm số lượng cấp phó, từng

bước khắc phục tình trạng chồng chéo nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý; ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế của các cơ quan, đơn vị; xây dựng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm đối với cán bộ, công chức; đẩy mạnh việc tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức ở các cấp trong hệ thống chính trị.

Ba là, công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp được triển khai thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, góp phần giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương trong Đảng, nâng cao ý thức chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có tác dụng giáo dục, phòng ngừa vi phạm, tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của mỗi tổ chức đảng và đảng viên. Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và cấp ủy các cấp kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức, nghiên cứu, quán triệt, cụ thể hóa các quy định của Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát để nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên về vị trí, vai trò, tác dụng của công tác kiểm tra,

giám sát và thực hiện đồng bộ trong toàn Đảng bộ tỉnh.

Bốn là, công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng đối với công tác dân vận được tăng cường, góp phần củng cố vững chắc lòng tin của nhân dân đối với Đảng, tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân. Công tác dân vận của các cơ quan nhà nước, lực lượng vũ trang có nhiều chuyển biến tích cực gắn với triển khai tốt các giải pháp phát triển kinh tế, thực hiện an sinh xã hội, đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện tốt “*Năm dân vận chính quyền*”. Quy chế dân chủ ở cơ sở được chú trọng thực hiện, đem lại hiệu quả tốt trong đời sống xã hội, phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong tham gia quản lý nhà nước, quản lý kinh tế, quản lý xã hội. Các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, tôn giáo được tổ chức thực hiện tốt, tạo điều kiện nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào vùng dân tộc thiểu số và tạo thuận lợi cho các tổ chức tôn giáo, chức sắc, tín đồ hoạt động theo đúng quy định pháp luật.

Năm là, công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo được cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp tiếp tục quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện hiệu quả. Người đứng đầu các cơ quan hành chính nhà nước đã xác định rõ trách nhiệm, tăng cường tiếp công dân, tổ chức đối thoại để giải quyết các vụ việc khiếu nại thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật, nhất là các vụ việc khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài, góp phần giữ vững, ổn định tình hình an ninh - chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Công tác tư pháp được triển khai theo đúng các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, nghị quyết của Quốc hội và pháp luật của Nhà nước, ngăn ngừa có hiệu quả và xử lý kịp thời, nghiêm minh các loại tội phạm. Phương thức lãnh đạo của Đảng và công tác giám sát của các cơ quan dân cử đối với hoạt động tư pháp được đổi mới, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Sáu là, công tác lãnh đạo, chỉ đạo đấu tranh phòng, chống tham nhũng theo Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của

Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí và các kết luận, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng được tăng cường, quyết liệt hơn. Các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, nhất là thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị, gắn với đẩy mạnh cải cách hành chính được triển khai đồng bộ; công tác thanh tra, kiểm tra các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực và việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử các vụ việc, vụ án tham nhũng, vụ án kinh tế nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm thực hiện nghiêm minh, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, củng cố niềm tin của nhân dân.

Bảy là, các cấp ủy đảng từ tỉnh đến cơ sở tiếp tục chú trọng đổi mới phương thức lãnh đạo đối với hoạt động của hệ thống chính trị theo hướng đảm bảo vai trò lãnh đạo của Đảng, đồng thời phát huy tính chủ động, sáng tạo của các cơ quan Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội; tiếp tục thực hiện tốt phương châm “tỉnh sát xã, huyện sát thôn, xã sát từng hộ dân”; phát huy

dân chủ, xác định rõ trách nhiệm của tập thể và cá nhân trong lãnh đạo, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu; chú trọng sơ kết, tổng kết những chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước để đánh giá, rút kinh nghiệm, đề ra những nhiệm vụ, giải pháp thiết thực, phù hợp với tình hình thực tiễn ở địa phương, cơ sở. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quan tâm đổi mới phương pháp, phong cách, lề lối làm việc; nêu cao quyết tâm, tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm để lãnh đạo, chỉ đạo khắc phục hạn chế, khó khăn, thực hiện tốt phương hướng, mục tiêu nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp đã đề ra.

Câu hỏi 11: Những hạn chế, khuyết điểm trong nhiệm kỳ?

Trả lời:

Những hạn chế, khuyết điểm chủ yếu:

Kinh tế tăng trưởng chưa tương xứng với tiềm năng, đổi mới kinh tế thiếu đồng bộ, một số chỉ tiêu về kinh tế chưa đạt mục tiêu đề ra: Trong đó, 04 chỉ tiêu về kinh tế không đạt mục tiêu Nghị quyết đề ra. Đổi mới kinh tế

còn thiếu đồng bộ, khả năng hội nhập quốc tế còn thấp. Các chương trình kinh tế - xã hội chưa phát huy hiệu quả cao. Cải cách hành chính chưa theo kịp yêu cầu chung của tỉnh. Công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực có nhiều sai phạm nghiêm trọng. Kết quả triển khai thực hiện Kết luận số 53-KL/TW của Bộ Chính trị còn hạn chế.

Một số hạn chế, khuyết điểm trong các lĩnh vực văn hóa - xã hội chưa được giải quyết triệt để và khắc phục kịp thời: Trong đó, việc đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa chưa đáp ứng yêu cầu. Công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chưa đáp ứng nhu cầu thực tế. Hoạt động khoa học và công nghệ chưa thực sự tạo ra những đột phá. Kết quả giảm nghèo đối với đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi chưa tương xứng với tiềm lực kinh tế - xã hội của tỉnh.

Công tác quốc phòng, an ninh còn một số mặt hạn chế, khó khăn: Tình hình an ninh, trật tự có thời điểm diễn biến phức tạp; vẫn xảy ra một số vụ việc khiếu kiện đông người, kéo dài, chưa được giải quyết dứt điểm. Một bộ phận cán

bộ, đảng viên và nhân dân chưa nêu cao ý thức cảnh giác trước các âm mưu, thủ đoạn, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, đặc biệt là trên không gian mạng.

Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị còn một số mặt chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn: Công tác nắm bắt, xử lý tình hình tư tưởng, dư luận xã hội có lúc chưa kịp thời. Công tác cán bộ chưa đáp ứng kịp yêu cầu thực tiễn. Chất lượng sinh hoạt ở một số chi bộ chưa đảm bảo theo yêu cầu; một số cấp ủy, chi bộ chưa quan tâm đến công tác phát triển đảng viên. Chất lượng, hiệu quả nhiệm vụ kiểm tra, giám sát ở một số nơi chưa đạt yêu cầu. Công tác dân vận có mặt còn hạn chế. Hoạt động giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội các cấp còn lúng túng và còn mang tính hình thức. Hiệu quả của công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng chưa cao. Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, tập thể Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Cán sự đảng UBND tỉnh và một số cán bộ chủ chốt và nhiều cán bộ đảng viên của tỉnh đã bị xử lý kỷ luật.

Câu hỏi 12: Nguyên nhân của những hạn chế, khuyết điểm là gì?

Trả lời:

Về nguyên nhân khách quan: Tác động tiêu cực của tình hình thế giới, tình hình phức tạp trên Biển Đông, một số khó khăn chung trong cả nước, những vướng mắc về cơ chế, quy định của pháp luật, hậu quả do thiên tai, đại dịch Covid-19...

Về nguyên nhân chủ quan:

1- Đối với lĩnh vực kinh tế:

Công tác dự báo và xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế còn nhiều bất cập, chưa lường hết tình huống khó khăn trong nền kinh tế ngày càng hội nhập sâu, rộng với nhiều biến động khó lường. Các thủ tục đầu tư dự án theo quy định của pháp luật chưa đồng bộ và còn nhiều bất cập, vướng mắc.

Năng lực tham mưu, đề xuất của các sở, ban, ngành trong công tác quản lý nhà nước ở các lĩnh vực: đất đai, quy hoạch, xây dựng, tài chính (thẩm định giá), thuế... còn nhiều hạn chế,

nhất là trong nhận thức và vận dụng pháp luật; việc buông lỏng lãnh đạo, chỉ đạo, thiếu kiểm tra, giám sát đã để xảy ra nhiều vi phạm, khuyết điểm nghiêm trọng.

2- Đối với lĩnh vực văn hóa - xã hội

Nhiều công trình, thiết chế văn hóa chưa được đầu tư xây dựng do thiếu nguồn lực.

Định hướng nghề nghiệp và phân luồng học sinh sau các cấp học phổ thông còn khó khăn do nhận thức của học sinh, cha mẹ học sinh và xã hội về hướng nghiệp còn hạn chế, chưa có sự đồng thuận cao.

Việc thu hút bác sĩ về làm việc tại các cơ sở y tế công lập gặp nhiều khó khăn do chế độ lương, đãi ngộ thấp và môi trường làm việc chưa tốt. Ý thức phòng, chống một số dịch bệnh trong cộng đồng chưa cao. Chưa phát huy hiệu quả các chính sách giảm nghèo.

3- Đối với lĩnh vực quốc phòng, an ninh

Hoạt động chống phá của các thế lực thù địch ngày càng diễn biến phức tạp; một số cấp ủy, chính quyền địa phương chưa kịp thời phát hiện và giải quyết những bức xúc trong nhân

dân, đã ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự của địa phương.

Công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về quốc phòng, an ninh chưa thực sự hiệu quả. Công tác dự báo, xây dựng kế hoạch, quy hoạch trong phát triển kinh tế - xã hội gắn với quốc phòng, an ninh của một số ngành, địa phương chưa chặt chẽ.

4- Đối với công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị

Việc chấp hành các nguyên tắc của Đảng và quy chế làm việc của Tỉnh ủy có lúc chưa nghiêm; chậm rà soát để điều chỉnh kịp thời một số nội dung không hợp lý trong quy chế làm việc; thiếu kiên quyết trong chỉ đạo, xử lý, dẫn đến xảy ra những sai phạm nghiêm trọng, kéo dài trong hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực.

Có lúc, có nơi cấp ủy, tổ chức đảng chưa quán triệt sâu sắc về tầm quan trọng của công tác xây dựng Đảng trong tình hình mới; năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu còn hạn chế. Công tác cán bộ có lúc, có nơi chưa được quan tâm

đúng mức. Công tác quản lý, giáo dục đảng viên chưa chặt chẽ; một số cán bộ, đảng viên thiếu tu dưỡng, rèn luyện về phẩm chất, đạo đức, lối sống. Việc đổi mới phong cách, lề lối làm việc, ứng xử với nhân dân của một số cấp ủy, chính quyền còn chậm.

Mối quan hệ, phối hợp trong công tác kiểm tra, giám sát giữa ủy ban kiểm tra các cấp với các cơ quan liên quan chưa được thực hiện thường xuyên. Một bộ phận cán bộ kiểm tra ở cơ sở còn hạn chế về năng lực, kinh nghiệm, bản lĩnh công tác, phần nào ảnh hưởng đến chất lượng của các cuộc kiểm tra, giám sát, nhất là trên các lĩnh vực quản lý, sử dụng đất đai, đầu tư, xây dựng cơ bản.

Một bộ phận cán bộ, lãnh đạo, công chức, viên chức chưa nhận thức sâu sắc về công tác dân vận trong quá trình thực thi công vụ; chưa thực sự quan tâm giải quyết nguyện vọng, bức xúc của người dân.

Việc triển khai các cuộc vận động, phong trào thi đua ở một số nơi còn hình thức. Năng lực cán bộ và điều kiện hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội các cấp còn hạn chế.

Câu hỏi 13: Đánh giá tổng quát thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII?

Trả lời:

Năm năm qua, tỉnh đã thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra, đạt và vượt 16/20 chỉ tiêu về kinh tế - xã hội theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII. Mục tiêu xây dựng Khánh Hòa giàu đẹp đã đạt được những kết quả tích cực. So với khu vực và cả nước, Khánh Hòa đang từng bước trở thành một trong những trung tâm kinh tế và trung tâm du lịch lớn. Giai đoạn 2016 - 2020, quy mô GRDP của Khánh Hòa xếp thứ 24/63 tỉnh, thành phố trong cả nước (trong đó, quy mô ngành dịch vụ xếp thứ 12/63), xếp thứ 4/14 tỉnh, thành phố thuộc vùng khu vực miền Trung (quy mô ngành dịch vụ xếp thứ 4/14), xếp thứ 3/8 tỉnh, thành phố khu vực duyên hải Nam Trung Bộ (quy mô ngành dịch vụ xếp thứ 2/8, sau thành phố Đà Nẵng); GRDP bình quân đầu người xếp trong khoảng từ 14-17/63 tỉnh, thành phố; xếp thứ 3/14 tỉnh,

thành phố thuộc khu vực miền Trung và xếp thứ 3/8 tỉnh, thành phố khu vực duyên hải Nam Trung Bộ; tiếp tục duy trì là một trong 16 tỉnh có đóng góp vào ngân sách Trung ương. Hệ thống các đô thị trên địa bàn tỉnh từng bước được đầu tư đồng bộ theo hướng văn minh, hiện đại; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng khu vực phi nông nghiệp, giảm tỷ trọng khu vực nông nghiệp; phát triển các ngành dịch vụ có hàm lượng tri thức và công nghệ cao; thu nhập bình quân đầu người tăng và không ngừng chăm lo sức khỏe, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân; chất lượng giáo dục - đào tạo tăng lên, khoa học - công nghệ được quan tâm; công tác bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa, di tích lịch sử được tăng cường; triển khai tốt nhiệm vụ xây dựng, củng cố các tiềm lực trong khu vực phòng thủ tỉnh, bảo đảm hài hòa phát triển kinh tế đi đôi với củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh; Khánh Hòa được các bộ, ngành Trung ương, các tổ chức trong và ngoài nước thường xuyên lựa chọn để tổ chức nhiều sự kiện văn

hóa, du lịch, hội nghị, hội thảo khoa học mang tầm quốc gia và quốc tế.

Công tác chăm lo xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, nhất là việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, khóa XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đã được triển khai bài bản, thường xuyên, qua đó góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, đơn vị trong tỉnh và xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh.

PHẦN THỨ HAI
PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP
CHỦ YẾU CỦA ĐẢNG BỘ TỈNH
NHIỆM KỲ 2020 - 2025

Câu hỏi 14: Phương hướng, mục tiêu chung phát triển tỉnh Khánh Hòa trong 5 năm tới?

Trả lời:

Xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng chống tham nhũng, quan liêu, tiêu cực, lãng phí; phát huy sức mạnh toàn dân, củng cố lòng tin và sự đồng thuận của Nhân dân; làm tốt nhiệm vụ quốc phòng, an ninh; tăng cường hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế.

Tập trung phát triển kinh tế nhanh, bền vững, trên cơ sở đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng các ngành dịch

vụ, du lịch, công nghiệp, giảm tỷ trọng ngành nông nghiệp, tập trung xây dựng ngành nông nghiệp công nghệ cao, nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh và chủ động hội nhập quốc tế. Thực hiện có hiệu quả các nghị quyết và chương trình về phát triển kinh tế - xã hội; phát triển giáo dục - đào tạo, y tế, khoa học - công nghệ. Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, đảm bảo an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân.

Tập trung xây dựng tỉnh Khánh Hòa ngày càng giàu đẹp, trở thành trung tâm kinh tế - du lịch, khoa học và công nghệ, trung tâm đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế biển, kinh tế du lịch và chăm sóc sức khỏe nhân dân của vùng duyên hải Nam Trung Bộ, Tây Nguyên và của cả nước.

Câu hỏi 15: Mục tiêu phấn đấu của tỉnh Khánh Hòa là gì?

Trả lời:

1- Đến năm 2025: Khánh Hòa trở thành

trung tâm kinh tế biển, trung tâm du lịch, dịch vụ lớn của cả nước.

2- Đến năm 2030: Khánh Hòa phát triển toàn diện trên các lĩnh vực, trở thành đô thị trực thuộc Trung ương.

3- Đến năm 2045: Khánh Hòa trở thành địa phương phát triển hiện đại; thu nhập bình quân của người dân Khánh Hòa thuộc nhóm các tỉnh, thành phố cao nhất cả nước.

Câu hỏi 16: Các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2025?

Trả lời:

Trên cơ sở phương hướng, mục tiêu, tỉnh Khánh Hòa đề ra 09 chỉ tiêu về kinh tế; 09 chỉ tiêu về văn hóa - xã hội; 05 chỉ tiêu về tài nguyên, môi trường, phát triển bền vững và 03 chỉ tiêu về xây dựng Đảng. Các chỉ tiêu đề ra đều cao hơn nhiệm kỳ 2015 - 2020 và cao hơn các chỉ tiêu dự kiến trong dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

09 chỉ tiêu về kinh tế: Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) bình quân hàng năm đạt 7,5%

trở lên. GRDP bình quân đầu người năm 2025 đạt 5.685 USD. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tiếp tục tăng tỷ trọng các ngành dịch vụ (chiếm 52,6%), công nghiệp, xây dựng (chiếm 31,1%) và giảm tỷ trọng các ngành nông, lâm, thủy sản (chiếm 7,8%). Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa năm 2025 đạt 2 tỷ USD. Thu ngân sách nội địa năm 2025 gấp 2,2 lần so với năm 2020. Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội 5 năm 2021 - 2025 đạt trên 360 nghìn tỷ đồng, tốc độ tăng bình quân hàng năm trên 12%. Tỷ lệ huy động vốn đầu tư phát triển toàn xã hội/GRDP hàng năm đạt 55-60%. Tỷ trọng đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) trong GRDP bình quân hàng năm đạt 40%. Tốc độ tăng năng suất lao động (giá so sánh) bình quân giai đoạn 2021 - 2025 đạt 6,8%.

09 chỉ tiêu về văn hóa - xã hội: Số hộ nghèo năm 2025 giảm 1/2 so với năm đầu nhiệm kỳ (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021 - 2025). Huyện Khánh Sơn, huyện Khánh Vĩnh phấn đấu mức giảm tỷ lệ hộ nghèo 4 - 5%/năm. Số người lao động có việc làm tăng thêm bình quân hàng

năm trên 11,5 nghìn người; tỷ lệ thất nghiệp của lao động trong độ tuổi ở khu vực thành thị năm 2025 dưới 3,8%. Số trường công lập đạt chuẩn quốc gia ở 4 cấp học (mầm non, tiểu học, THCS và THPT) đến năm 2025 đạt 65,57%. Đến năm 2025, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 85%; tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt 31%. Đến năm 2025, đạt 12,5 bác sĩ (10 bác sĩ công lập) trên 10.000 dân và 37,5 giường bệnh (33,5 giường công lập) trên 10.000 dân (không kể trạm y tế xã). Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi của trẻ em dưới 5 tuổi đến năm 2025 dưới 8,5%. Đến năm 2025, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 95%; tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt trên 45%. Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2025 đạt 65%. Đến năm 2025, có ít nhất 80% số xã đạt chuẩn nông thôn mới, 40% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 10% số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, không còn xã dưới 15 tiêu chí; các huyện Vạn Ninh, Diên Khánh, Cam Lâm đạt chuẩn huyện nông thôn mới; thành phố Cam Ranh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

05 chỉ tiêu về tài nguyên, môi trường và phát triển bền vững: Tỷ lệ che phủ rừng năm 2025 đạt trên 46,5%. Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch đến năm 2025 đạt 70%, nước hợp vệ sinh đạt 100%. Tỷ lệ khu công nghiệp, cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường năm 2025 đạt 100%. Tỷ lệ thu gom chất thải rắn đô thị năm 2025 đạt 100%. Tỷ lệ xử lý chất thải y tế (nước thải, chất thải rắn) đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường năm 2025 đạt 90%.

03 chỉ tiêu về xây dựng Đảng: Phấn đấu hàng năm có trên 60% số tổ chức cơ sở đảng đạt mức hoàn thành tốt nhiệm vụ và từ 15% đến 20% tổ chức cơ sở đảng đạt mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ so với tổng số tổ chức cơ sở đảng đạt mức hoàn thành tốt nhiệm vụ (tương ứng tỷ lệ từ 9%-12%). Phấn đấu phát triển đảng viên bình quân hàng năm đạt từ 1.700 đồng chí trở lên, trong đó có 55% trở lên trong độ tuổi thanh niên. Phấn đấu 50% đơn vị kinh tế tư nhân (có đủ các điều kiện cơ bản) đã có tổ chức

đoàn thanh niên và công đoàn cơ sở, thành lập tổ chức đảng.

Câu hỏi 17: Các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để thực hiện 4 chương trình kinh tế - xã hội, phát triển 3 vùng động lực?

Trả lời:

1- Thực hiện có hiệu quả 4 chương trình kinh tế - xã hội:

Chương trình phát triển nguồn nhân lực:
Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển thị trường lao động ổn định, đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, nhân lực số, phục vụ phát triển kinh tế biển và các nhóm ngành du lịch, dịch vụ, công nghiệp - chế biến, nông nghiệp công nghệ cao. Tăng cường công tác phối hợp với các trường, viện, cơ sở đào tạo của Trung ương trên địa bàn trong đào tạo nguồn nhân lực cho tỉnh. Thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực hợp tác quốc tế, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, các chương trình, dự án hợp tác với các nước,

các tổ chức quốc tế để tăng cường đầu tư cho giáo dục.

- *Chương trình phát triển đô thị:* Tập trung rà soát, điều chỉnh và thực hiện tốt công tác quy hoạch đô thị, quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đô thị; thúc đẩy quá trình đô thị hóa, chú trọng phát triển hệ thống các đô thị trên địa bàn tỉnh, nhất là các đô thị vệ tinh kết nối với thành phố Nha Trang; đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đô thị, nhất là hạ tầng giao thông đô thị, nhà ở xã hội, công trình phúc lợi và nhà ở phục vụ người lao động làm việc ở các khu, cụm công nghiệp; kết nối hạ tầng thông suốt trong từng khu vực và toàn đô thị với các khu vực lân cận.

- *Chương trình xây dựng nông thôn mới:* Tập trung tuyên truyền, vận động để người dân đồng thuận, tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới; huy động, khai thác có hiệu quả các nguồn lực để phát triển hạ tầng thiết yếu cho các xã đạt chuẩn nông thôn mới, các xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao theo lộ trình; đẩy mạnh hỗ trợ phát triển sản xuất gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp,

phát triển các mô hình sản xuất, liên kết sâu với doanh nghiệp, nhằm gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; triển khai thực hiện sâu rộng chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) theo hướng phát triển nội sinh và gia tăng giá trị; giải quyết vấn đề môi trường, gắn phát triển nông nghiệp với đô thị theo quy hoạch.

- Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Thực hiện có hiệu quả các nội dung trong Kết luận số 65-KL/TW, ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (khóa IX) về công tác dân tộc trong tình hình mới, Đề án tổng thể và các nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi giai đoạn 2021 - 2030, đã được Quốc hội khóa XIV thông qua, nhằm phát triển bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của tỉnh. Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhằm nâng cao nhận thức của đồng bào dân tộc thiểu số về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của

Nhà nước và ý thức tự vươn lên thoát nghèo; huy động, khai thác có hiệu quả các nguồn lực để phát triển hạ tầng thiết yếu gắn với vùng sản xuất của đồng bào dân tộc thiểu số; lựa chọn và nhân rộng mô hình phát triển sản xuất có hiệu quả phù hợp với năng lực, nhận thức của đồng bào và thế mạnh của địa phương, hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm; tạo điều kiện tiếp cận đầy đủ các dịch vụ thiết yếu, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho đồng bào dân tộc thiểu số, giảm nghèo bền vững. Phấn đấu tỷ lệ hộ nghèo của vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giảm 4 - 5%/năm.

2- Phát triển 3 vùng động lực

Thành phố Nha Trang: Thu hút đầu tư các ngành, lĩnh vực phù hợp với quy hoạch; chú trọng đầu tư các trung tâm văn hóa - nghệ thuật đa năng phục vụ nhân dân và du khách; triển khai các dự án phát triển các ngành công nghệ - kỹ thuật cao; đưa vào khai thác các khu du lịch - dịch vụ, hạ tầng thương mại, khu đô thị, khu dân cư; huy động các nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng đồng bộ theo quy hoạch, phù hợp với yêu cầu phát triển thành phố Nha Trang trở thành đô thị trung tâm, văn minh, hiện đại, trọng điểm du

lich của quốc gia và điểm đến hấp dẫn của du khách trong nước và quốc tế.

Khu vực vịnh Cam Ranh: Thu hút đầu tư các ngành, lĩnh vực phù hợp với quy hoạch; chú trọng đầu tư hạ tầng khu, cụm công nghiệp, dự án điện mặt trời, dự án Trung tâm Nghề cá lớn ở cảng Đá Bạc. Hoàn thành đưa vào khai thác các dự án du lịch phía Đông và phía Tây Khu du lịch Bắc Bán đảo Cam Ranh; phát triển vùng sản xuất nông nghiệp và chăn nuôi tập trung theo hình thức công nghiệp, áp dụng công nghệ cao; huy động khai thác các nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng đồng bộ; đảm bảo an ninh chính trị, trật tự xã hội và môi trường bền vững ở đô thị và nông thôn nhằm xây dựng khu vực vịnh Cam Ranh thành trung tâm kinh tế động lực phía Nam của tỉnh. Phối hợp với Bộ Quốc phòng và các bộ, ngành liên quan trong việc tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong việc thu hút đầu tư tại Khu vực Bán đảo Cam Ranh.

Khu vực vịnh Vân Phong: Tập trung thu hút đầu tư các ngành nghề phù hợp với định hướng quy hoạch trong Khu kinh tế; đẩy nhanh tiến độ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, sớm giao mặt

bằng cho nhà đầu tư thực hiện dự án; từng bước hoàn thành các dự án hạ tầng thiết yếu theo quy hoạch được phê duyệt. Tổ chức rà soát quy hoạch, xây dựng chiến lược phát triển, nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách đặc thù trên cơ sở tiềm năng, lợi thế về kinh tế biển (du lịch, cảng biển logistics, thương mại, công nghiệp công nghệ cao...), nhất là khu vực Bắc Vân Phong, để trở thành một trong những trung tâm kinh tế biển hiện đại, phát triển đột phá cho tỉnh và khu vực.

Câu hỏi 18: Các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu nhằm đẩy mạnh phát triển kinh tế biển tương xứng với tiềm năng, lợi thế của tỉnh là gì ?

Trả lời:

Tiến hành quy hoạch tổng thể và quy hoạch chi tiết về sử dụng vùng biển, bờ biển, tài nguyên biển của tỉnh để làm cơ sở cho quá trình triển khai xây dựng chiến lược phát triển của các ngành, lĩnh vực kinh tế biển.

Tiếp tục đẩy mạnh phát triển các ngành kinh tế biển nhằm phát huy các lợi thế, tiềm

năng của tỉnh và bảo vệ chủ quyền biển đảo, tập trung vào các ngành: Dịch vụ du lịch biển, đảo chất lượng cao; công nghiệp, cảng biển, vận tải biển - hàng không; kinh tế đảo; nuôi trồng, khai thác, chế biến thủy sản gắn với xây dựng nông thôn mới. Xây dựng các khu công nghiệp gắn với phát triển các khu đô thị ven biển; phát triển dịch vụ hậu cần nghề cá.

Đẩy mạnh công tác quy hoạch, gắn với đầu tư đồng bộ kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển bền vững kinh tế biển; phát triển khoa học công nghệ và nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế biển; quản lý toàn diện kinh tế biển, đảo; tuyên truyền phát triển bền vững kinh tế biển gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh trên biển; tăng cường cơ chế, chính sách, huy động nguồn lực đầu tư phát triển kinh tế biển.

Huy động và phát huy các nguồn lực để khai thác tối đa, bền vững mọi tiềm năng và lợi thế vùng biển, đảo của tỉnh. Đẩy mạnh ứng dụng, nghiên cứu khoa học công nghệ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ kinh tế biển nhằm quản lý, khai thác và sử dụng bền vững các nguồn

tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

Câu hỏi 19: Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cơ cấu lại các ngành kinh tế; cải thiện môi trường đầu tư, phát triển doanh nghiệp là gì?

Trả lời:

Thực hiện có hiệu quả công tác quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế, nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững. Huy động các nguồn lực xã hội, nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, đầu tư theo hình thức hợp tác công - tư (PPP) nhằm đẩy nhanh tiến độ xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ trên các ngành, lĩnh vực; quan tâm đầu tư hạ tầng số. Hoàn thành các công trình trọng điểm tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành cơ sở hạ tầng tại các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh nhằm thu hút đầu tư.

Duy trì và phát triển các ngành dịch vụ có hàm lượng tri thức và công nghệ cao, trong đó chú trọng phát triển dịch vụ logistics. Tập trung phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi

nhọn gắn với bảo vệ môi trường, phát triển các ngành, nghề phụ trợ; thu hút đầu tư để tạo ra các sản phẩm du lịch đa dạng, hấp dẫn. Đồng thời, tăng cường kết nối với các trọng điểm du lịch của khu vực và cả nước để nâng cao năng lực cạnh tranh và sức hấp dẫn của du lịch Khánh Hòa.

Thu hút và phát triển mạnh các ngành công nghiệp sạch, công nghiệp có lợi thế của tỉnh như công nghiệp năng lượng, công nghiệp chế biến; triển khai các dự án lớn có tính động lực, sử dụng công nghệ cao; phát triển công nghiệp nông thôn, tiểu thủ công nghiệp phục vụ nhu cầu tại chỗ, hoạt động du lịch và xuất khẩu, góp phần giải quyết việc làm. Thúc đẩy hình thành các cụm liên kết ngành công nghiệp theo từng lĩnh vực và các sản phẩm ưu tiên.

Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng tăng cường liên kết theo chuỗi, nâng cao giá trị gia tăng gắn với xây dựng nông thôn mới và phát triển du lịch sinh thái; nâng cao hiệu quả khai thác, chế biến thủy sản, thực hiện tốt quy hoạch thủy sản được phê duyệt, hình thành ổn định các vùng nuôi trồng thâm canh cao, các vùng sản xuất giống tập trung, an toàn, sạch

bệnh; phát triển các khu chăn nuôi tập trung theo hình thức công nghiệp, áp dụng công nghệ cao, khu giết mổ gia súc tập trung; đầu tư nông nghiệp công nghệ cao, phát triển vùng, cơ sở sản xuất tập trung, chuyên canh cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao; xây dựng thương hiệu nông sản Khánh Hòa, nhất là các loại nông sản đặc hữu có lợi thế cạnh tranh; bảo vệ tài nguyên rừng; đảm bảo an toàn các hồ chứa hiện có, đẩy nhanh xây dựng và nâng cấp các hồ chứa.

Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh; đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến về các Hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam đã ký kết, đặc biệt là các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, giúp doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nắm bắt cơ hội để xuất khẩu sản phẩm.

Khuyến khích, tạo điều kiện phát triển các thành phần kinh tế; tập trung cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước, quản lý, sử dụng hiệu quả tài sản công; phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, tăng nguồn thu ngân sách nhà nước; nâng cao chất

lượng, hiệu quả kinh doanh khu vực kinh tế tư nhân để kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng trong phát triển kinh tế, tạo điều kiện thúc đẩy hình thành các tập đoàn kinh tế tư nhân lớn.

Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài, gắn với yêu cầu chuyển giao công nghệ tiên tiến và quản trị hiện đại, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị với các doanh nghiệp tư nhân trong nước. Thực hiện các chương trình xúc tiến đầu tư kết hợp xúc tiến thương mại, du lịch trong và ngoài nước nhằm tiết kiệm chi phí; chú trọng công tác xúc tiến đầu tư tại chỗ, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho nhà đầu tư, doanh nghiệp trong thực hiện các thủ tục đầu tư, kinh doanh. Khẩn trương mở rộng, nâng cấp sân bay Cam Ranh và thiết lập một số đường bay mới, kết nối Khánh Hòa với các điểm du lịch trên thế giới nhằm mở rộng mạng lưới giao thông kết nối du lịch, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Câu hỏi 20: Những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu về văn hóa - xã hội?

Trả lời:

Tập trung chỉ đạo và ưu tiên đầu tư để phát triển đồng bộ các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, y

tế, văn hóa - xã hội, thúc đẩy ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ, tạo động lực mới cho phát triển kinh tế; đồng thời thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội để đảm bảo gắn tăng trưởng kinh tế với tiến bộ và công bằng xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân.

Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông; phát triển quy mô giáo dục - đào tạo; tập trung đầu tư cơ sở vật chất trường lớp, trang thiết bị dạy và học; đẩy mạnh xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục. Tập trung đào tạo nguồn nhân lực có kiến thức, kỹ năng và đạo đức nghề nghiệp, đáp ứng nhu cầu thực tế của xã hội; nâng cao chất lượng đào tạo của Trường Đại học Khánh Hòa, gắn kết chặt chẽ với các cơ sở đào tạo, nghiên cứu khoa học khác trên địa bàn tỉnh, góp phần đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Phát triển văn hóa, xã hội theo hướng bền vững, tiếp tục quan tâm công tác bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa, trong đó chú trọng giá trị văn hóa truyền thống; quan tâm đầu tư các công trình văn hóa trọng điểm, các thiết chế văn hóa;

nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Tiếp tục nâng cao chất lượng thể thao quần chúng và thể thao thành tích cao. Thực hiện tốt công tác bình đẳng giới, làm tốt công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo hướng phát triển toàn diện.

Tập trung phát triển mạnh mẽ khoa học và công nghệ để tạo bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh các sản phẩm của tỉnh, nhất là đối với các lĩnh vực tỉnh có thế mạnh; chú trọng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ gắn với doanh nghiệp, hỗ trợ sản xuất, kinh doanh; đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng, phát triển công nghệ đối với lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản, đặc biệt là công nghệ sau thu hoạch, công nghệ chế biến, công nghệ quản lý và sử dụng tài nguyên thiên nhiên.

Nâng cao chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và phục hồi chức năng ở tất cả các tuyến. Phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách hành chính, tinh gọn bộ máy ngành y tế hoạt động hiệu lực, hiệu quả; bao phủ chăm sóc sức khỏe và bảo hiểm y tế toàn dân kết hợp với phát triển y tế

chuyên sâu. Tiếp tục đẩy mạnh công tác xã hội hóa y tế, phát triển y tế ngoài công lập; thực hiện tốt chính sách thu hút nguồn nhân lực y tế.

Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chính sách, pháp luật về an sinh xã hội, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng. Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách trợ giúp thường xuyên và đột xuất đối với các đối tượng yếu thế trong xã hội. Tạo môi trường sống an toàn, thực hiện đầy đủ quyền trẻ em và chính sách thúc đẩy bình đẳng giới vì sự phát triển của phụ nữ; thực hiện tốt chính sách dân tộc và công tác giảm nghèo, đảm bảo việc thoát nghèo bền vững.

Câu hỏi 21: Những nhiệm vụ, giải pháp về quốc phòng, an ninh là gì?

Trả lời:

Tập trung xây dựng thế trận, tiềm lực khu vực phòng thủ, coi đây là một nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của cả hệ thống chính trị và toàn dân. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, biên phòng toàn dân vững chắc đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc

trong tình hình mới. Phối hợp xây dựng huyện Trường Sa thành khu vực phòng thủ vững chắc, góp phần bảo vệ chủ quyền biển, đảo thiêng liêng của Tổ quốc. Tăng cường các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn hoạt động chống phá của các thế lực thù địch gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, khóa XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, không để các thế lực thù địch lợi dụng xuyên tạc, chống phá từ bên trong.

Nâng cao chất lượng huấn luyện, trình độ khả năng sẵn sàng chiến đấu; xây dựng lực lượng vũ trang địa phương theo hướng cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại. Tiếp tục xây dựng các công trình quốc phòng có tính lưỡng dụng cao; tổ chức tốt các cuộc diễn tập vận hành cơ chế, diễn tập phòng thủ dân sự; tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý, điều hành của Nhà nước đối với nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, thực hiện thắng lợi quan điểm, mục tiêu bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo đảm an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội; chủ động tấn công trấn áp tội phạm và các hành vi

vi phạm pháp luật; đẩy mạnh phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị vào công tác bảo đảm an ninh, trật tự.

Kết hợp chặt chẽ quốc phòng, an ninh với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị, tăng cường các tiềm lực, dự trữ cơ sở vật chất sẵn sàng huy động cho các nhiệm vụ quốc phòng, an ninh. Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong xây dựng, quản lý và bảo vệ vững chắc chủ quyền, an ninh biên giới, vùng biển, đảo của tỉnh. Tiếp tục duy trì và phát triển công tác đối ngoại địa phương, đối ngoại nhân dân, thông tin đối ngoại và hợp tác quốc tế trên các lĩnh vực, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại quốc phòng.

Câu hỏi 22: Những nhiệm vụ, giải pháp về hoàn thiện bộ máy chính quyền, thực hiện cải cách hành chính?

Trả lời:

Tập trung sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập

theo hướng tinh gọn, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả; đổi mới việc tổ chức các hội nghị, việc xây dựng, ban hành các nghị quyết, chương trình, kế hoạch, đề án về phát triển kinh tế xã hội theo hướng nâng cao chất lượng và sát với tình hình thực tế.

Tập trung cải cách thủ tục hành chính, hiện đại hóa hành chính, đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến, đẩy mạnh chuyển đổi số, tích cực xây dựng chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, cơ chế một cửa, một cửa liên thông; tăng cường bảo mật, an toàn, an ninh mạng trong việc nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp.

Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức liêm chính, có phẩm chất đạo đức tốt, bản lĩnh chính trị, năng lực, uy tín, tính chuyên nghiệp cao, tận tụy phục vụ nhân dân. Tăng cường theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương công vụ. Phát huy dân chủ, thu hút sự tham gia của nhân dân để xây dựng bộ máy hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, kiến tạo, phục vụ.

Câu hỏi 23: Nhiệm vụ, giải pháp đổi mới hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội?

Trả lời:

Đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội theo đúng định hướng. Nâng cao nhận thức của tổ chức đảng, cơ quan nhà nước, đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức về tầm quan trọng, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong tham gia xây dựng Đảng và Nhà nước. Xây dựng, hoàn thiện và triển khai thực hiện tốt Quy chế phối hợp công tác giữa cấp ủy đảng, chính quyền và Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội các cấp.

Thực hiện tốt Quy chế giám sát và phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền gắn với việc triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII). Thực hiện hiệu quả Quy chế dân chủ ở cơ sở, Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.

Tiếp tục tập trung xây dựng, củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy sức mạnh của Nhân dân trong xây dựng và bảo

vệ Tổ quốc; đa dạng hóa các hình thức tập hợp, đoàn kết Nhân dân và hướng mạnh các hoạt động về cơ sở.

Phát huy vai trò nòng cốt của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc động viên, cổ vũ, khuyến khích các tầng lớp nhân dân đóng góp trí tuệ, công sức để phát triển kinh tế, làm giàu chính đáng cho bản thân, gia đình và xã hội. Đổi mới và triển khai hiệu quả các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước nhằm động viên và tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân phát huy khả năng sáng tạo, đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; chăm lo người có công với cách mạng, giúp đỡ hộ nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn, nâng cao chất lượng cuộc sống.

Câu hỏi 24: Những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng là gì?

Trả lời:

1- Về công tác chính trị, tư tưởng:

Thực hiện nghiêm túc các quy định về học tập, quán triệt chỉ thị, nghị quyết của Đảng; đổi

mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, trong đó quan tâm việc ứng dụng công nghệ thông tin; tiếp tục bám sát cơ sở, nắm chắc tình hình tư tưởng, tâm trạng xã hội; kịp thời định hướng dư luận xã hội; chủ động đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch, làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực phản động, thù địch, nhất là trên không gian mạng.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, khóa XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng; tổ chức đảng, chính quyền các cấp và các tổ chức chính trị - xã hội xây dựng kế hoạch và triển khai bằng các hoạt động cụ thể, tập trung chăm lo đời sống của nhân dân, nâng cao vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, địa phương, đơn vị.

2- Về công tác tổ chức cán bộ; xây dựng, củng cố tổ chức đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên:

Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị thực sự tinh gọn, hoạt động

hiệu lực, hiệu quả; đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; kiên trì, kiên quyết thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, khóa XII) gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị.

Không ngừng đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng và đảng viên; nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ; đẩy mạnh việc phát triển và nâng cao chất lượng đảng viên, thường xuyên rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng.

Nêu cao tinh thần đoàn kết trong toàn Đảng bộ; xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực, trình độ; quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng, chuẩn hóa cán bộ các cấp, chú trọng cơ cấu cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ là người đồng bào dân tộc thiểu số; thực hiện chính sách thu hút nhân tài; nâng cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh

đạo, quản lý; siết chặt kỷ luật, kỷ cương đi đôi với tạo môi trường để thúc đẩy đổi mới, sáng tạo. Rà soát, sửa đổi, bổ sung Quy định phân cấp quản lý cán bộ, Quy định về bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử theo Quy định số 105-QĐ/TW, ngày 19/12/2017 của Bộ Chính trị; thường xuyên thực hiện công tác luân chuyển cán bộ để chuẩn bị cán bộ dự nguồn cho các nhiệm kỳ tiếp theo.

Phát huy dân chủ trong Đảng, tiếp tục thực hiện Quy chế chất vấn trong Đảng, nhất là chất vấn tại các kỳ họp Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và cấp ủy các cấp; lãnh đạo chặt chẽ việc tổ chức thực hiện quy định về việc lấy phiếu tín nhiệm. Rà soát, sửa đổi, bổ sung những quy định, quy chế nhằm thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương, đơn vị.

3- Về công tác kiểm tra, giám sát:

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra, giám sát của Đảng; chỉ đạo thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, nhất là đối với các lĩnh vực dễ xảy ra sai phạm.

Tập trung chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa, đồng thời hàng năm xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể và tổ chức kiểm tra, giám sát có trọng tâm, sát với yêu cầu nhiệm vụ của từng địa phương, đơn vị. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước; việc chấp hành nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng, quy chế làm việc của cấp ủy các cấp; việc tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức; việc khắc phục những hạn chế, khuyết điểm của tập thể, cá nhân.

Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát của Đảng theo hướng thiết thực, hiệu quả; thực hiện toàn diện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của Điều lệ Đảng, nhất là nhiệm vụ kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm.

4- Về công tác dân vận của hệ thống chính trị:

Tiếp tục tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động về công tác dân vận của các cấp ủy đảng, hệ thống chính trị. Đổi mới

công tác dân vận theo hướng thiết thực, với cách làm sáng tạo, hướng đến mục tiêu tạo sự đồng thuận, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào có đạo; triển khai tốt các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, phong trào “Dân vận khéo” trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở; công khai, minh bạch trong hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan nhà nước, nhất là trên lĩnh vực quy hoạch, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi triển khai các dự án. Tăng cường đối thoại, tiếp xúc với Nhân dân, sâu sát cơ sở, kịp thời giải quyết nguyện vọng hợp pháp, chính đáng, của Nhân dân. Xây dựng và thực hiện phong cách “trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân”, “nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin” trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Nâng cao hơn nữa nhận thức và trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên đối với tổ chức và hoạt động của các hội quần chúng.

5- Về công tác phòng, chống tham nhũng; công tác tư pháp; tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo:

Nâng cao hơn nữa vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng và tính tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, cơ quan, đơn vị trong công tác tư pháp, cải cách tư pháp, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Tăng cường công tác tiếp dân, đối thoại với dân của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp; nâng cao hiệu quả công tác vận động, thuyết phục người dân, hòa giải ở cơ sở. Tập trung thực hiện hiệu quả công tác cải cách tư pháp. Tăng cường công tác phối hợp trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án, nhất là các vụ án tham nhũng, vụ án kinh tế nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm; thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo phát hiện sớm, xử lý kịp thời, nghiêm

minh các vụ việc, vụ án tham nhũng, vụ án kinh tế; nâng cao hiệu quả thu hồi tài sản tham nhũng; từng bước mở rộng hoạt động phòng, chống tham nhũng ra khu vực ngoài nhà nước.

Câu hỏi 25: Trong thời gian tới, tỉnh phải làm gì để tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kết luận của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Khánh Hòa?

Trả lời:

Chủ động phối hợp với các ban, bộ, ngành Trung ương rà soát, đánh giá việc thực hiện Kết luận số 53-KL/TW của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030. Đồng thời, tham mưu, đề xuất Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết mới về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045, mở ra định hướng phát triển cho một thời kỳ mới với yêu cầu và mục tiêu cao hơn, nhằm khai thác, phát huy tốt tiềm năng và lợi thế của tỉnh.

Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội để Khánh Hòa trở thành trung tâm kinh tế - du lịch,

khoa học và công nghệ, trung tâm đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế biển, kinh tế du lịch và chăm sóc sức khỏe nhân dân của vùng duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên.

Đầu tư xây dựng các dự án hạ tầng đô thị, phát triển theo hướng đô thị hóa với cơ sở hạ tầng văn minh, hiện đại, trọng tâm là Nha Trang, Cam Ranh, Ninh Hòa, Diên Khánh, Vạn Ninh, các thị trấn, các đô thị loại V, các khu dân cư nông thôn theo hướng bảo đảm có đầy đủ và đồng bộ hệ thống giao thông, cấp điện, cấp thoát nước, xử lý môi trường, phát triển bền vững. Thực hiện phân bổ các nguồn lực hợp lý cho hai huyện miền núi Khánh Vĩnh, Khánh Sơn và các địa bàn vùng sâu, vùng xa của huyện đồng bằng nhằm thu hẹp khoảng cách giàu nghèo.

Mở rộng hoạt động đối ngoại và kinh tế đối ngoại, đặc biệt là du lịch nghỉ mát, nghỉ dưỡng, xây dựng Nha Trang trở thành trung tâm du lịch lớn của khu vực và quốc tế. Tích cực, chủ động mở rộng, nâng tầm quan hệ của tỉnh và các địa phương thuộc tỉnh với các địa phương nước ngoài, các tập đoàn kinh tế, tổ chức tài chính

quốc tế. Tranh thủ các nguồn vốn, công nghệ, tri thức và các nguồn viện trợ của nước ngoài để khai thác tiềm năng, phục vụ cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, góp phần đảm bảo thực hiện tốt chiến lược phát triển kinh tế - xã hội khu vực duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên, trong đó Khánh Hòa giữ vai trò động lực.

Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh trên cơ sở phát huy mọi nguồn lực và tiềm năng của tỉnh. Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia trên vùng biển, đảo và duy trì an ninh, trật tự an toàn xã hội trong khu vực biên giới biển. Phát triển kinh tế huyện Trường Sa theo hướng nuôi trồng, khai thác hải sản, dịch vụ hậu cần trên biển, tổ chức hoạt động du lịch gắn với bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh.

Câu hỏi 26: 04 nhiệm vụ trọng tâm trong nhiệm kỳ 2020 - 2025 là gì?

Trả lời:

1- Tăng cường công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; xây

dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương, đơn vị đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Quyết tâm khắc phục các hạn chế, khuyết điểm và sửa chữa các sai phạm để củng cố niềm tin và sự đồng thuận của Nhân dân.

2- Đẩy mạnh phát triển kinh tế, trong đó trọng tâm là thúc đẩy phát triển công nghiệp, phát triển du lịch chất lượng cao, phát triển kinh tế biển và đẩy mạnh thực hiện 3 vùng động lực phát triển và 4 chương trình kinh tế - xã hội.

3- Làm tốt nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, giữ vững sự ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ vững chắc chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, biển, đảo, nhằm tạo môi trường ổn định để tỉnh phát triển toàn diện trên các lĩnh vực.

4- Thường xuyên chăm lo, nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân; tiếp tục thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong quản lý phát triển xã hội, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội; tập trung công tác giảm nghèo, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số và khu vực miền núi.

Câu hỏi 27: 04 đột phá trong nhiệm kỳ 2020 - 2025 là gì?

Trả lời:

1- Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác quy hoạch tỉnh; tập trung cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, công khai, minh bạch, bình đẳng để thu hút đầu tư xã hội.

2- Tập trung phát triển khu vực Bắc Vân Phong, tạo động lực phát triển mới.

3- Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất lao động; thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo.

4- Huy động tối đa các nguồn lực để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng đồng bộ, hiện đại, hướng tới mục tiêu tỉnh Khánh Hòa trở thành đô thị loại I trực thuộc Trung ương, có chất lượng môi trường sống tốt và là trung tâm du lịch tầm cỡ quốc tế.

PHẦN THỨ BA

KẾT QUẢ BẦU CỬ

Câu hỏi 28: Kết quả bầu cử tại Đại hội?

Trả lời:

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa khóa XVIII, gồm 50 đồng chí (xếp theo thứ tự a, b,c):

1- Đồng chí Nguyễn Anh - Chánh án Tòa án tỉnh;

2- Đồng chí Bùi Thanh Bình - Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh;

3- Đồng chí Trần Nam Bình - Phó Giám đốc Sở Xây dựng tỉnh;

4- Đồng chí Mấu Thái Cư - Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch HĐND huyện Khánh Sơn;

5- Đồng chí Bùi Văn Cường - Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch HĐND huyện Vạn Ninh;

6- Đồng chí Trần Mạnh Dũng - Phó Chủ tịch HĐND tỉnh;

7- Đồng chí Nguyễn Khắc Định - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy;

8- Đồng chí Nguyễn Văn Đồng - Phó Giám đốc phụ trách Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh;

9- Đồng chí Nguyễn Văn Ghi - Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;

10- Đồng chí Nguyễn Khắc Hà - Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy;

11- Đồng chí Nguyễn Thanh Hà - Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh;

12- Đồng chí Lê Thu Hải - Giám đốc Sở Công thương tỉnh;

13- Đồng chí Lương Đức Hải - Bí thư Thành ủy, Chủ tịch UBND thành phố Cam Ranh;

14- Đồng chí Lữ Thanh Hải - Bí thư Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh, Phó Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;

15- Đồng chí Võ Hoàn Hải - Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh;

16- Đồng chí Nguyễn Hữu Hảo - Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch UBND huyện Cam Lâm;

17- Đồng chí Lê Hữu Hoàng - Phó Chủ tịch UBND tỉnh;

18- Đồng chí Phạm Thị Khánh Hương -
Phó Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy;

19- Đồng chí Đào Xuân Lâm - Giám đốc
Công an tỉnh;

20- Đồng chí Trần Thị Thu Mai - Giám đốc
Sở Nội vụ tỉnh;

21- Đồng chí Bùi Xuân Minh - Giám đốc
Sở Y tế tỉnh;

22- Đồng chí Nguyễn Văn Minh - Viện
trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;

23- Đồng chí Hồ Văn Mừng - Trưởng ban
Tuyên giáo Tỉnh ủy;

24- Đồng chí Bùi Hoài Nam - Bí thư Tỉnh đoàn;

25- Đồng chí Trần Hòa Nam - Giám đốc Sở
Kế hoạch và Đầu tư tỉnh;

26- Đồng chí Nguyễn Quỳnh Nga - Chủ
tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh;

27- Đồng chí Mấu Văn Phi - Bí thư Huyện
ủy Khánh Vĩnh;

28- Đồng chí Nguyễn Thị Lan Phương -
Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh;

29- Đồng chí Tạ Hồng Quang - Chánh Văn
phòng Tỉnh ủy;

30- Đồng chí Trần Ngọc Sanh - Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;

31- Đồng chí Trần Hải Sơn - Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh;

32- Đồng chí Trần Ngọc Thanh - Trưởng ban Dân vận Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;

33- Đồng chí Bùi Đại Thắng - Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;

34- Đồng chí Võ Nam Thắng - Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh;

35- Đồng chí Nguyễn Văn Thiện - Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;

36- Đồng chí Đinh Văn Thiệu - Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch HĐND huyện Diên Khánh;

37- Đồng chí Lê Hữu Thọ - Bí thư Thành ủy Nha Trang;

38- Đồng chí Vĩnh Thông - Giám đốc Sở Tài chính tỉnh;

39- Đồng chí Nguyễn Lê Đình Thống - Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh;

40- Đồng chí Nguyễn Thị Trung Thu - Giám đốc Sở Ngoại vụ tỉnh;

41- Đồng chí Nguyễn Khắc Toàn - Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy;

42- Đồng chí Trần Quốc Toàn - Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Biên phòng tỉnh;

43- Đồng chí Phạm Thị Xuân Trang - Giám đốc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh;

44- Đồng chí Tống Trân - Bí thư Thị ủy, Chủ tịch HĐND thị xã Ninh Hòa;

45- Đồng chí Lê Hữu Trí - Chánh Thanh tra tỉnh;

46- Đồng chí Hà Quốc Trị - Phó Bí thư Tỉnh ủy;

47- Đồng chí Nguyễn Trọng Trung - Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh;

48- Đồng chí Nguyễn Tấn Tuân - Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh;

49- Đồng chí Nguyễn Anh Tuấn - Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch UBND thành phố Nha Trang;

50- Đồng chí Lý Nguyễn Nguyên Vũ - Phó Chánh Thanh tra tỉnh.

Danh sách đoàn đại biểu tỉnh dự Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng

**** Đại biểu đương nhiên:***

- 1- Đồng chí Nguyễn Khắc Định
- 2- Đồng chí Lê Thanh Quang
- 3- Đồng chí Nguyễn Khắc Toàn

**** Đại biểu chính thức:***

- 4- Đồng chí Nguyễn Tấn Tuân
- 5- Đồng chí Hà Quốc Trị
- 6- Đồng chí Trần Ngọc Thanh
- 7- Đồng chí Trần Mạnh Dũng
- 8- Đồng chí Hồ Văn Mừng
- 9- Đồng chí Nguyễn Văn Ghi
- 10- Đồng chí Đào Xuân Lân
- 11- Đồng chí Bùi Đại Thắng
- 12- Đồng chí Lê Hữu Hoàng
- 13- Đồng chí Lê Hữu Thọ
- 14- Đồng chí Nguyễn Khắc Hà
- 15- Đồng chí Nguyễn Quỳnh Nga
- 16- Đồng chí Lương Đức Hải
- 17- Đồng chí Mấu Thái Cư
- 18- Đồng chí Võ Hoàn Hải

19- Đồng chí Tạ Hồng Quang

20- Đồng chí Nguyễn Trọng Trung

**** Đại biểu dự khuyết:***

1- Đồng chí Bùi Hoài Nam

2- Đồng chí Trang Sĩ Trung

Câu hỏi 29: Kết quả bầu các chức danh tại Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVIII?

Trả lời:

Ngày 13/10/2020, tại thành phố Nha Trang diễn ra Hội nghị lần thứ nhất của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Hội nghị đã tiến hành bầu Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư, Phó Bí thư, Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy khóa XVIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy và các đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy được bầu với số phiếu 100%. Kết quả như sau:

Ban Thường vụ Tỉnh ủy gồm 16 đồng chí:

1- Đồng chí Nguyễn Khắc Định

2- Đồng chí Nguyễn Khắc Toàn

- 3- Đồng chí Nguyễn Tấn Tuân
- 4- Đồng chí Hà Quốc Trị
- 5- Đồng chí Hồ Văn Mừng
- 6- Đồng chí Nguyễn Văn Ghi
- 7- Đồng chí Đào Xuân Lân
- 8- Đồng chí Bùi Đại Thắng
- 9- Đồng chí Trần Ngọc Thanh
- 10- Đồng chí Trần Mạnh Dũng
- 11- Đồng chí Lê Hữu Hoàng
- 12- Đồng chí Lê Hữu Thọ
- 13- Đồng chí Nguyễn Khắc Hà
- 14- Đồng chí Võ Hoàn Hải
- 15- Đồng chí Lương Đức Hải
- 16- Đồng chí Lữ Thanh Hải

**** Bí thư Tỉnh ủy:***

Đồng chí Nguyễn Khắc Định.

**** Phó Bí thư Tỉnh ủy*** gồm các đồng chí:

- 1- Đồng chí Nguyễn Khắc Toàn
- 2- Đồng chí Nguyễn Tấn Tuân
- 3- Đồng chí Hà Quốc Trị

**** Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy*** gồm 09 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Văn Ghi làm Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

PHẦN THỨ TƯ
PHÁT BIỂU CHỈ ĐẠO CỦA CHỦ TỊCH QUỐC HỘI
VÀ THÔNGIỆP CỦA ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ TỈNH ỦY

Câu hỏi 30: Đồng chí Nguyễn Thị Kim Ngân, Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Quốc hội đã chỉ đạo, định hướng những nội dung trọng tâm gì?

Trả lời:

Thứ nhất, cần chủ động phối hợp với các ban, bộ, ngành Trung ương để rà soát, đánh giá việc thực hiện Kết luận số 53-KL/TW của Bộ Chính trị; đồng thời, tham mưu, đề xuất Bộ Chính trị ban hành một nghị quyết mới về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045, mở ra định hướng phát triển mới cho một thời kỳ mới với yêu cầu, mục tiêu cao hơn, giải pháp phù hợp hơn để tiếp tục đưa Khánh Hòa ngày càng phát triển.

Thứ hai, cần đẩy nhanh tiến độ xây dựng, bảo đảm chất lượng và triển khai có hiệu quả quy hoạch tỉnh phù hợp với quy hoạch vùng và quy hoạch cấp quốc gia làm cơ sở định hướng cho phát triển, trong đó phải xác định rõ vị trí, vai trò của Khánh Hòa trong việc liên kết vùng miền Trung - Tây Nguyên và hành lang kinh tế Đông - Tây. Tập trung phát triển công nghiệp, du lịch chất lượng cao và kinh tế biển, song song với đẩy mạnh phát triển các vùng kinh tế trọng điểm và thực hiện có hiệu quả các chương trình phát triển kinh tế - xã hội.

Trong đó, thành phố Nha Trang phải thật sự trở thành đô thị trung tâm văn hóa, kinh tế, chính trị của tỉnh, trung tâm du lịch của cả nước, khu vực và thế giới, hệ thống cơ sở hạ tầng đồng bộ, kết nối giao thông thuận tiện, môi trường sạch đẹp. Đối với vịnh Cam Ranh, cần được ưu tiên đầu tư để phát triển sôi động hơn về cảng biển, du lịch, phát triển vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao gắn với bảo vệ vững chắc quốc phòng, an ninh... để trở thành trung tâm kinh tế động lực phía Nam của tỉnh. Đối với khu vực vịnh Vân

Phong, nhất là khu vực Bắc Vân Phong, cần phát triển thành trung tâm kinh tế biển hiện đại về du lịch, cảng biển logistics, thương mại, công nghiệp công nghệ cao... Phải xem việc phát triển khu vực Bắc Vân Phong, phát triển kinh tế biển là giải pháp đột phá cho sự phát triển của tỉnh trong thời gian tới.

Đồng thời, tỉnh cần nhanh chóng thực hiện các biện pháp để cải thiện mạnh mẽ, thực chất môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng, dịch vụ, cung ứng và chất lượng nguồn lao động để đón những luồng đầu tư mới từ nước ngoài dịch chuyển vào Việt Nam. Ưu tiên thu hút các dự án đầu tư sử dụng công nghệ cao, công nghệ mới, thân thiện với môi trường, sản xuất sản phẩm có sức cạnh tranh cao, phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh. Cần định hướng cho các doanh nghiệp trên địa bàn chủ động nghiên cứu, tìm hiểu và nắm bắt cơ hội đến từ các hiệp định song phương, đa phương, đặc biệt là các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới (như CPTPP, EVFTA...) để gia nhập vào thị trường quốc tế, tham gia mạnh hơn nữa vào các chuỗi giá trị toàn cầu.

Thứ ba, cần tập trung chỉ đạo và ưu tiên đầu tư để phát triển đồng bộ các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa - xã hội, thúc đẩy ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ, tạo động lực mới cho phát triển kinh tế; đồng thời thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội để đảm bảo gắn tăng trưởng kinh tế với tiến bộ và công bằng xã hội. Trong đó, cần tập trung nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông, đào tạo, thu hút, đãi ngộ và trọng dụng nguồn nhân lực có kiến thức, kỹ năng và đạo đức nghề nghiệp để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Thứ tư, Khánh Hòa có vị trí chiến lược hết sức quan trọng về quốc phòng, an ninh của cả nước và khu vực miền Trung - Tây Nguyên, là cửa ngõ lên Tây Nguyên, có Quân cảng Cam Ranh và đặc biệt có huyện Trường Sa, là tuyến đầu bảo vệ chủ quyền lãnh thổ thiêng liêng của Tổ quốc. Do vậy, Khánh Hòa phải kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh. Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân và thế trận biên phòng toàn dân. Chủ động nghiên cứu, nắm bắt, dự báo đúng

tình hình, chủ động có phương án đối phó, không để bị động, bất ngờ, giữ vững sự ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ vững chắc chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ biển, đảo, nhằm tạo môi trường ổn định để tỉnh phát triển toàn diện trên các lĩnh vực.

Thứ năm, cần tập trung hoàn thiện bộ máy chính quyền từ tỉnh đến cơ sở, đẩy mạnh cải cách hành chính, công tác phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Đổi mới việc xây dựng, ban hành các nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác, các đề án về phát triển kinh tế - xã hội theo hướng nâng cao chất lượng và sát với tình hình thực tế. Sắp xếp tinh gọn bộ máy các cơ quan chức năng, hoàn thiện vị trí việc làm; nâng cao chất lượng quản lý nhà nước trên tất cả các lĩnh vực; xây dựng bộ máy hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, giữ vững kỷ luật, kỷ cương trong tổ chức thực hiện pháp luật, thực thi công vụ; kiên trì thực hiện đúng nguyên tắc: “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”; lấy kết quả công việc, sự hài lòng và tín nhiệm của người dân làm tiêu chí

quan trọng để đánh giá chất lượng của tổ chức bộ máy và chất lượng của cán bộ, công chức.

Thứ sáu, Đảng bộ cần tiếp tục thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, khóa XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; coi trọng hơn nữa công tác đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; kiên quyết đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Cần làm tốt công tác phát hiện, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng để xây dựng được đội ngũ cán bộ chủ chốt, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương, đơn vị đủ phẩm chất, năng lực, uy tín ngang tầm nhiệm vụ, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám hy sinh lợi ích cá nhân vì lợi ích chung của Đảng, của đất nước và của Nhân dân; phát huy trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, cán bộ có chức vụ càng cao thì càng phải gương mẫu. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tổ chức đảng và đảng viên, cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ

chốt trong thực hiện nhiệm vụ. Xử lý nghiêm minh, đồng bộ cả kỷ luật đảng, kỷ luật hành chính và xử lý bằng pháp luật đối với cán bộ có vi phạm. củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, tạo sự đồng thuận trong xã hội; tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân, tạo sức mạnh tổng hợp để thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp đề ra.

Câu hỏi 31: Đồng chí Nguyễn Khắc Định - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Khánh Hòa đã gửi gmail thông điệp gì?

Trả lời:

Giai đoạn 2020 - 2025, tình hình thế giới, trong nước và trong tỉnh có nhiều thuận lợi để Khánh Hòa phát triển toàn diện, nhưng cũng sẽ gặp không ít khó khăn, thách thức. Trong bối cảnh chung đó, với tinh thần kế thừa, phát huy những kết quả đạt được và quyết tâm khắc phục những hạn chế, khuyết điểm của nhiệm kỳ qua, Khánh Hòa cần phải có tư duy chiến lược và những cải cách mạnh mẽ, đột phá trên tất cả các

lĩnh vực để tạo ra động lực phát triển kinh tế, xã hội một cách bền vững.

Trong nhiệm kỳ 2020 - 2025, tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVIII sẽ tiếp tục kế thừa, phát huy truyền thống cách mạng, đoàn kết, năng động, sáng tạo; kế thừa phát huy những kinh nghiệm quý báu trong lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVII và các khóa trước, nguyện đem hết sức mình, đồng tâm hiệp lực, xây dựng Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thật sự là trung tâm đoàn kết, không ngừng nâng cao bản lĩnh, trí tuệ, phẩm chất đạo đức cách mạng, tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, cùng với toàn Đảng bộ, toàn dân, toàn quân tỉnh Khánh Hòa quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội.

Tập thể Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy khẩn trương lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức nghiên cứu, quán triệt sâu sắc Nghị quyết Đại hội, tuyên truyền sâu, rộng trong toàn Đảng bộ, toàn dân và toàn quân trong tỉnh; khẩn trương xây dựng, triển khai chương trình, kế hoạch hành

động cụ thể, xác thực đối với từng địa phương, đơn vị, đưa Nghị quyết Đại hội thành hành động của quần chúng, xây dựng các phong trào thi đua trong toàn Đảng bộ, toàn dân, toàn quân phấn đấu hoàn thành thắng lợi kế hoạch 5 năm 2020 - 2025, tạo khí thế mới, nguồn lực vững chắc cho sự phát triển của tỉnh.

Để nhanh chóng đưa Nghị quyết Đại hội đi vào cuộc sống, toàn Đảng bộ, toàn dân, toàn quân trong tỉnh cần nỗ lực tiếp tục phát huy truyền thống anh hùng cách mạng của quê hương; nêu cao tinh thần yêu nước, ý chí tự lực tự cường, ra sức thi đua, phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức các mục tiêu, nhiệm vụ mà Đại hội đề ra, góp phần xây dựng tỉnh Khánh Hòa trở thành một trong những trung tâm kinh tế biển, trung tâm du lịch, dịch vụ lớn của cả nước.

TÀI LIỆU HỎI - ĐÁP

**NỘI DUNG CÁC VĂN KIỆN ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU
ĐẢNG BỘ TỈNH KHÁNH HÒA LẦN THỨ XVIII,
NHIỆM KỲ 2020 - 2025**

Chịu trách nhiệm xuất bản:
BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY KHÁNH HÒA
Trưởng ban: **HỒ VĂN MỪNG**

Ban biên soạn:
**TRẦN VĂN THẮNG - TRẦN MỘNG ĐIỆP
LƯU HỒNG VÂN - NGUYỄN THỊ THANH HẢI
PHẠM THỊ HỒNG THU - NGUYỄN THỊ SÂM
TRỊNH HOÀNG HIỆP - PHAN TẤN THANH
NGUYỄN QUỐC VIỆT**

Sửa bản in:
**HOÀNG HIỆP
TẤN THANH**

Trình bày:
PHƯƠNG CHI

In 4.000 quyển, khổ 13 x 19cm
tại Công ty TNHH Thương mại In & Sản xuất Cát Thành, số 25A Khu B,
Số 2 Lê Hồng Phong, phường Phước Hải, thành phố Nha Trang.
Giấy phép xuất bản số 136/GP-STTTT do
Sở Thông tin và Truyền thông Khánh Hòa cấp ngày 25 /11/2020.
In xong và nộp lưu chiểu tháng 12/2020.

XUẤT BẢN PHẨM KHÔNG BÁN